

BIÊN BẢN

Về việc thống nhất chủ trương về kế hoạch thu, dự kiến nội dung chi, mức thu của các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025

Hôm nay, vào hồi 16h15' ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại Trường Tiểu học Tứ Minh, Thành phố Hải Dương.

Địa chỉ: Khu Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương. Chúng tôi gồm:

I. THÀNH PHẦN

1. Ban giám hiệu

- Bà Nguyễn Thị Hoài Ngọc - Chức vụ: Hiệu trưởng;
- Ông Vũ Quốc Huy - Chức vụ: Phó hiệu trưởng;
- Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Chức vụ: Phó hiệu trưởng;

2. Thư ký:

- Bà: Vũ Thị Xuân

3. Tập thể cán bộ, viên chức, người lao động

- Số cán bộ, viên chức, người lao động được mời dự họp: 69 người
- Số cán bộ, viên chức, người lao động dự họp: 69 người

II. NỘI DUNG

Đã tiến hành họp thống nhất chủ trương về kế hoạch thu, dự kiến nội dung chi, mức thu của các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025.

Đồng chí Hiệu trưởng đại diện nhà trường báo cáo kết quả thống nhất chủ trương của Ban Giám hiệu, Hội đồng trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường về kế hoạch thu, dự kiến nội dung chi, mức thu của các khoản thu trong nhà trường năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

1. Các khoản thu được quy định tại Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 18/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương:

1.1. Dịch vụ tin nhắn, số liên lạc điện tử mức thu: 90.000 đ/năm (12 tháng)+ Dự kiến nội dung chi:

Chi trả cho đơn vị cung cấp dịch vụ: 90.000đ/hs/năm

Chi cho công tác nhập liệu: Không

Chi phí lựa chọn nhà thầu: Không

Chi khác: Không

1.2. Dịch vụ vệ sinh trường, lớp, nhà vệ sinh

+ Dự kiến mức thu: 22.000 đồng/HS/tháng

+ Dự kiến nội dung chi:

Tiền công cho người lao động: 17.200-18.000 đ/hs/tháng

Tiền dụng cụ vệ sinh, giấy vệ sinh, nước tẩy rửa, lau sàn....: 4.000-4.800 đ/hs/tháng

1.3. Dịch vụ điều hòa phục vụ trực tiếp cho nhu cầu học sinh



+ Dự kiến mức thu: thu theo số điện tiêu hao trực tiếp trên công tơ của mỗi lớp vào cuối kì và cuối năm học.

+ Dự kiến nội dung chi:

Chi tiền điện sử dụng điều hòa các lớp cho Công ty điện lực.

1.4. Dịch vụ bán trú:

1.4.1. Tiền ăn (gồm 01 bữa chính và 01 bữa phụ): 23.000đ/HS/ngày

- Bữa chính: Từ 18.000đ đến 19.500đ

- Bữa phụ: Từ 3.500đ đến 5.000đ

1.4.2. Dịch vụ chăm sóc, phục vụ bán trú: 175.000đ/HS/tháng tương đương 7.954,54 đ/HS/ngày (trả người nấu ăn, người trông trưa, quản lý, chi phí khác)

- Công chi trả trông trưa: Khoảng 58.294 đ/hs/tháng

- Công tác hỗ trợ bán trú của GVCN(bàn giao hs, hỗ trợ đầu giờ ăn,...):

Khoảng 5.500 đ/hs/tháng

- Công chi trả nấu ăn, dọn dẹp: 2.723 đ/hs/ngày tương đương 59.906 đ/hs/tháng

- Công tác quản lý: Khoảng 1.740,91 đ/hs/ngày tương đương 38.300 đ/hs/tháng

- Chi phí khác: 13.000 đ/hs/tháng

1.4.3. Tiền phụ phí (chất đốt, điện, nước phục vụ bán trú, nước tẩy, rửa): 45.000 đ/hs/tháng tương đương 2.045,45 đ/hs/ngày.

- Trích trả tiền điện: 7.500 đ/hs/tháng (340,91 đ/hs/ngày)

- Trích trả tiền nước: 5.500 đ/hs/tháng (250 đ/hs/ngày)

- Trả tiền chất đốt, nước tẩy rửa,...: 32.000 đ/hs/tháng (1.454,54 đ/hs/ngày)

1.4.4. Dịch vụ trang thiết bị phục vụ bán trú (công cụ, dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân phục vụ dịch vụ bán trú) từ thời điểm ăn bán trú đến hết khóa học: 200.000 đ/hs/ khóa học, dự kiến mua:

- Mua cặp lồng: 132.000 đ

- Bát inox: 23.000 đ

- Thìa: 3.500 đ

- Gối: 26.000 đ

- Khăn mặt, kẹp khăn: 15.500 đ

2. Các khoản thu quy định tại các văn bản khác

2.1. Khoản thu trông giữ xe của học sinh

* Dự kiến mức thu: 10.000 đồng/HS/ tháng

* Dự kiến nội dung chi:

- *Chi thực hiện nghĩa vụ với nhà nước (thuế): 5% thuế GTGT + 5% thuế*

TNDN: 1.000 đ/hs/tháng

- *Tiền công cho người trông xe: khoảng 65% phần còn lại sau khi đã trừ thuế: 5850 đ/hs/tháng*

- *Chi tiền sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà để xe, các chi phí khác phục vụ trực tiếp công tác trông xe: khoảng 35% : 3.150 đ/hs/tháng*

2.2. Khoản thu dạy 2 buổi/ngày ở tiểu học (Có phụ lục chi tiết)

* Dự kiến mức thu:

- Tuần 1 đến tuần 7: 37.000đ/hs/tuần

- Tuần 8 đến tuần 12: 57.661 đ/hs/tuần

- Tuần 13: 56.588 đ/hs/tuần

- Tuần 14 đến tuần 16 (học 1 tiết KNS/tuần): 56.588 đ/hs/tuần
- Từ tuần 17 (học 1 tiết NS/tuần): 50.106 đ/hs/tuần

Đến khi có sự thay đổi về PCCM thì sẽ có sự điều chỉnh về tiền thu phù hợp với từng giai đoạn.

* Dự kiến nội dung chi:

- Chi nộp thuế: 2%
- Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 80% số tiền còn lại sau khi đã nộp thuế
- Chi cho công tác quản lý: 15% số tiền còn lại sau khi đã nộp thuế
- Chi tiền điện, nước, hỗ trợ tái đầu tư cơ sở vật chất: 5% số tiền còn lại sau khi đã nộp thuế.

2.3. Thu tiền nước uống cho học sinh

* Dự kiến mức thu: 8000 đồng/HS/tháng

* Dự kiến nội dung chi:

- Chi trả đơn vị cung cấp: 6.500 đ/HS/tháng
- Chi phí lựa chọn nhà thầu (nếu có): Không
- Chi phí công cụ, dụng cụ phục vụ trực tiếp cho việc tổ chức phục vụ nước uống cho học sinh, công vận chuyển nước lên các lớp: 1.500đ/hs/tháng

2.4. Khoản thu dạy kỹ năng sống:

* Dự kiến thu: 12.000 đ/hs/ tiết/tuần

* Dự kiến chi: Trả cho đơn vị liên kết, chi công tác đầu thầu: 12.000đ/hs/tiết/tuần

2.5. Khoản thu học tiếng Anh do giáo viên nước ngoài dạy

* Dự kiến thu: 40.000 đ/hs/ tiết/tuần

* Dự kiến chi: Trả cho đơn vị liên kết, chi công tác đầu thầu: 40.000đ/hs/tiết/tuần

3. Các ý kiến tham gia đóng góp của các thành viên tham gia

Các thành viên đều nhất trí với dự kiến các khoản thu, chi, nội dung thu, mức chi trong nhà trường năm học 2024-2025

4. Kết quả thống nhất sau khi tiếp thu các ý kiến của các thành viên tham gia:

Bà Nguyễn Thị Hoài Ngọc – Hiệu trưởng – Chủ tọa kết luận:

Năm học 2024-2025, nhà trường sẽ thực hiện các khoản thu để phục vụ cho HS đúng theo quy định như sau:

- Số liên lạc điện tử: 90.000đ/hs/năm
- Lao công: 22 000 đồng/1HS/tháng.
- Bán trú:
 - + Ăn: 23.000đ/hs/buổi
 - + Phục vụ: 175.000đ/hs/tháng
 - + Phụ phí: 45.000 đ/hs/tháng
 - + CSVC lần đầu cho hs mới tham gia ăn BT: 200.000đ/hs/khóa học
- Phí trông giữ xe đạp (đối với HS đi xe đạp): 10 000 đồng/HS/tháng
- Nước uống: 8.000 đồng/ 1HS/tháng.
- Học sinh học KNS: 12.000 đ/hs/ tiết/tuần
- Học sinh học TANN: 40.000 đ/hs/ tiết/tuần
- Học buổi 2:



- +Tuần 1 đến tuần 7: 37.000đ/hs/tuần
- +Tuần 8 đến tuần 12: 57.661 đ/hs/tuần
- +Tuần 13: 56.588 đ/hs/tuần
- +Tuần 14 đến tuần 16 (học 1 tiết KNS/tuần): 48.909 đ/hs/tuần
- +Từ tuần 17 (học 1 tiết NS/tuần): 50.106 đ/hs/tuần

Đến khi có sự thay đổi về PCCM thì sẽ có sự điều chỉnh về tiền thu phù hợp với từng giai đoạn.

9. Tiền điện điều hòa: theo số điện tiêu hao trực tiếp trên công tơ của mỗi lớp vào cuối kì và cuối năm học.

Biên bản được lập xong vào hồi 18h15' ngày 07 tháng 01 năm 2025 đọc lại cho mọi người cùng nghe, 100% cùng thống nhất ký tên dưới đây./.

ĐẠI DIỆN CÁN BỘ, VIÊN CHỨC,
NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyen
Nguyễn Tuyết Mai

Vũ
Vũ Thị Duân



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Hoài Ngọc

Uy
Nguyễn Thị Kim Thanh

Tran

Phạm Thị Toàn

Pham

Đào Thị Thơm

Le

Lê Uyên

Nguyen Thi Thu
Nguyễn Thị Thu

Tran Thi Mai Anh
Trần Thị Mai Anh

Nguyen Thi Kim Ngan
Nguyễn Thị Kim Ngân